

Số: 81/2018/QĐST - HNGĐ

Gò Vấp, ngày 18 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1689/2017/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về “tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1987; địa chỉ: xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc Mỹ L, sinh năm 1984; địa chỉ: Đường Q, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Ngọc Mỹ L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Ngọc Mỹ L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 116/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 01 tháng 10 năm 2012 hết hiệu lực

pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày: 26/3/2015 cho chị Nguyễn Ngọc Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Thành N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Đăng K là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Đăng K đến tuổi trưởng thành, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01/2018. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Thành N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh Nguyễn Thành N lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Nguyễn Ngọc Mỹ L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Thành N.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi chị Nguyễn Ngọc Mỹ L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thành N chưa trả số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh Nguyễn Thành N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự cùng xác nhận không có nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do anh Nguyễn Thành N tự nguyện chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng anh Nguyễn Thành N phải chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do anh Nguyễn Thành N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0028198 ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Anh N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. G;
- CC THADS Q. G;
- UNBD xã A,
- H. T, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Tám